TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 570/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 26-5-2025
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Mai Thị Tám;

2. Ông Huỳnh Vĩnh Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Kim An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1245/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 198/2025/QĐXX-ST ngày 14 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 233/2025/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trương Thị Diễm P, sinh năm 1977 (có mặt).

Địa chỉ: Số A đường B, tổ E, ấp G, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Đỗ Ngọc Y, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số A đường B, tổ E, ấp G, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 11/10/2024 và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, nguyên đơn bà Trương Thị Diễm P trình bày:

Bà và ông Đỗ Ngọc Y tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 95/1997 do Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/10/1997. Thời gian đầu vợ chồng bà

chung sống hạnh phúc về sau thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do tư tưởng không hợp, không thông cảm tin tưởng nhau, thường xuyên gây gổ cãi nhau vô cớ và có nhiều bất đồng. Ông Y có tình cảm với người khác. Vợ chồng bà ly thân đến nay đã hơn 01 năm. Hai bên không còn quan tâm, chăm sóc, yêu thương nhau. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, bà yêu cầu ly hôn với ông Đỗ Ngọc Y.

Về con chung: Có 02 (hai) con chung tên Đỗ Ngọc Á, sinh ngày 21/9/1997 (đã thành niên) và Đỗ Ngọc Khả Á, sinh ngày 29/7/2008. Đỗ Ngọc Khả Á hiện đang sống cùng ông Y. Bà P đồng ý giao con chung Đỗ Ngọc Khả Á, sinh ngày 29/7/2008 cho ông Đỗ Ngọc Y trực tiếp nuôi dưỡng. Bà P không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ dân sự chung: Không có.

Bị đơn ông Đỗ Ngọc Y vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi: Quá trình giải quyết vụ án Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa, những người tham gia tố tụng đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Bà Trương Thị Diễm P yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Củ Chi giải quyết cho bà ly hôn với ông Đỗ Ngọc Y hiện đang cư trú tại số A đường B, tổ E, ấp G, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Ông Đỗ Ngọc Y đã được Tòa án tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Y vắng mặt không lý do. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Y theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về phạm vi khởi kiện:

Tại đơn xin ly hôn ngày 11/10/2024, về con chung nguyên đơn mong muốn được nuôi con chung Đỗ Ngọc Khả Á, không yêu cầu ông Y cấp dưỡng nuôi con. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn tôn trọng ý kiến của con, đồng ý giao con chung Đỗ Ngọc Khả Á cho ông Y trực tiếp nuôi dưỡng, không cấp dưỡng nuôi con. Việc thay đổi yêu cầu của nguyên đơn không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu theo quy định tại Khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Trương Thị Diễm P và ông Đỗ Ngọc Y tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 95/1997 do Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/10/1997.

Xét lời trình bày của bà P thì sau kết hôn giữa bà và ông Y đã có nhiều khác biệt về cách sống và quan điểm sống. Thời gian đầu vợ chồng bà chung sống hạnh phúc về sau thì phát sinh mâu thuẫn, không thông cảm tin tưởng nhau, thường xuyên gây gổ cãi nhau vô cớ. Ông Y có tình cảm với người khác. Vợ chồng bà ly thân hơn 01 năm. Bà về nhà mẹ sống đến nay đã hơn 06 tháng. Hai bên không còn quan tâm, chăm sóc, yêu thương nhau. Bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Đỗ Ngọc Y.

Ông Y đã được Tòa án triệu tập nhưng ông không đến tòa. Ông Y cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến, không có bất cứ tác động nào cho thấy muốn hàn gắn quan hệ vợ chồng, không có giải pháp đoàn tụ. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà P và ông Y đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nghĩ nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà P đối với ông Y là có cơ sở.

[5] Về con chung:

Bà P và ông Y có 02 (hai) con chung tên Đỗ Ngọc Á, sinh ngày 21/9/1997 (đã thành niên) và Đỗ Ngọc Khả Á, sinh ngày 29/7/2008. Bà P trình bày hiện trẻ Đỗ Ngọc Khả Á đang sống cùng ông Y. Bà P đồng ý giao con chung Đỗ Ngọc Khả Á, sinh ngày 29/7/2008 cho ông Y trực tiếp nuôi dưỡng. Bà P không cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy Đỗ Ngọc Khả Á hiện đang sống cùng ông Y. Trẻ Đỗ Ngọc Khả Á có nguyện vọng muốn ở với ba. Để ổn định tâm lý cho trẻ, căn cứ Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình nghĩ nên giao con chung Đỗ Ngọc Khả Á cho ông Đỗ Ngọc Y nuôi dưỡng là phù hợp.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con, ông Y không có văn bản trình bày ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung: Bà P trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về nghĩa vụ dân sự chung: Bà P trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ông Y vắng mặt tại phiên tòa. Nếu ông Y có tranh chấp về cấp dưỡng, tài sản chung và nghĩa vụ dân sự chung thì sẽ giải quyết ở vụ án khác.

[8] Xét trình bày của Viện kiểm sát đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp nên có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm:

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Trương Thị Diễm P phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu của bà Trương Thị Diễm P là được ly hôn với ông Đỗ Ngọc Y.

Giấy chứng nhận kết hôn số 95/1997 do Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/10/1997 không còn giá trị pháp lý.

[2] Về con chung:

Bà Trương Thị Diễm P và ông Đỗ Ngọc Y có 02 (hai) con chung tên Đỗ Ngọc Á, sinh ngày 21/9/1997 (đã thành niên) và Đỗ Ngọc Khả Á, sinh ngày 29/7/2008.

Giao trẻ Đỗ Ngọc Khả Á, sinh ngày 29/7/2008 cho ông Đỗ Ngọc Y trực tiếp nuôi dưỡng. Bà P tạm thời không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức có quyền yêu cầu theo quy định tại Điều 84, Điều 119 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nghĩa vụ dân sự chung: Không có.

[5] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) bà Trương Thị Diễm P phải chịu, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp

300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0016469 ngày 25/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi.

[6] Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- UBND xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Thủy